

I. THÔNG TIN HỌC PHÍ

1. Đào tạo ĐHCQ tại Thành phố Hồ Chí Minh (KSA):

- Thực hiện điều chỉnh tăng, giảm hoặc giữ nguyên các mức học phí của các loại học phần, các chương trình để tiến đến năm học 2025-2026 thống nhất 1 mức học phí cho các học phần trong 1 nhóm theo phân loại: học phần tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Việt các môn tích hợp chứng chỉ quốc tế.
- Mức học phí năm học 2024-2025:

STT	Chương trình	Học phí
1	Các chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	Tiếng Việt: 1.300.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
2	Chương trình tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (ACCA và ICAEW)	Tiếng Việt: 1.300.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000 đ/tín chỉ
3	Các chương trình tiên tiến (khối ngành III, VII)	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
4	Các chương trình tiên tiến (khối ngành V)	Tiếng Việt: 1.200.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
5	Cử nhân tài năng	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000đ/tín chỉ

6	Asean Coop	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000 đ/tín chỉ Mode Coop: 3.290.000 đ/tín chỉ
---	------------	---

- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

2. Đào tạo ĐHCQ tại UEH Mekong, Vĩnh Long (KSV):

Mức học phí năm học 2025 – 2026: (bằng 60% học phí của cơ sở tại Thành Phố Hồ Chí Minh).

STT	Chương trình	Học phí
1	Các chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	Tiếng Việt: 780.000 đ/tín chỉ
2	Các chương trình tiên tiến	Tiếng Việt: 660.000 đ/tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí (mức tăng không quá 5%/năm).

Đối với các học phần thực hành, đồ án, thực tế, ... của chương trình Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư): mức học phí tín chỉ = 1,2 x mức học phí tín chỉ học phần lý thuyết

**Tín chỉ: được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết lý thuyết, 30-45 tiết thực hành; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn (theo quy định của UEH).*